

Bản án số: 61/2023/HNGĐ-ST
Ngày 22-6-2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Bùi Thị Nhàn
- Ông Vũ Văn Cường

- Thư ký phiên toà: Bà Đinh Thị Hương - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thùy Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 51/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H; nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Bùi Xuân K; nơi thường trú: Thôn L, xã A, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, hiện đang chấp hành án tại đội ... phân trại ..., trại giam Xuân Nguyên, Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và quá trình tố tụng nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị kết hôn với anh Bùi Xuân K trên cơ sở hai bên đều tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện An Dương, Hải Phòng vào ngày 06/5/2011. Sau ngày cưới vợ chồng về chung sống tại thôn L, xã A, huyện An Dương, Hải Phòng. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận, vui vẻ với nhau được một thời gian thì

phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn tranh cãi, bất hòa với nhau. Chị đã tìm nhiều cách khắc phục nhưng không được, mâu thuẫn ngày càng trở lên trầm trọng và căng thẳng hơn. Do mâu thuẫn chị đưa con về bên ngoại sinh sống từ năm 2016 đến nay. Năm 2020, anh K vi phạm pháp luật và đã bị Tòa án xét xử 04 năm tù về tội Cướp tài sản. Do tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc, sống ly thân hai bên không thể khắc phục mâu thuẫn, đoàn tụ vợ chồng đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Bùi Xuân K.

Về con chung: Chị và anh Bùi Xuân K có 02 con chung là Bùi Minh H, sinh ngày 21/9/2010 và Bùi Minh Q, sinh ngày 16/01/2013. Đề nghị Tòa án giao hai con chung cho chị nuôi dưỡng sau ly hôn. Cấp dưỡng nuôi con chị và anh K tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện tại chị làm công nhân có thu nhập và thời gian để nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Bùi Xuân K vắng mặt tại phiên tòa, quá trình tố tụng anh K trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị H kết hôn tự nguyện có đăng ký tại UBND xã A, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng vào năm 2011. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận không có mâu thuẫn gì. Năm 2020, anh vi phạm pháp luật, Tòa án nhân dân huyện An Dương, Hải Phòng xử phạt anh 04 năm tù về tội Cướp tài sản, hiện anh đang chấp hành án tại phân trại 3, Trại giam Xuân Nguyên, Hải Phòng. Việc chị H xin ly hôn anh đồng ý ly hôn do tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng không thể khắc phục đoàn tụ. Đề nghị Tòa án giải quyết cho anh và chị Nguyễn Thị H ly hôn.

Về con chung: Anh và chị Nguyễn Thị H có 02 con chung là Bùi Minh H, sinh ngày 21/9/2010 và Bùi Minh Q, sinh ngày 16/01/2013. Đề nghị Tòa án giao hai con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con chung anh và chị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành đúng quy định về quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại các điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào các điều 28, 147, 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 59, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 39 Bộ luật Dân sự: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Bùi Xuân K. Về con chung: Giao con chung Bùi Minh H, sinh ngày 21/9/2010 và Bùi Minh Q, sinh ngày 16/01/2013 chị Nguyễn Thị H nuôi dưỡng sau ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không xem xét giải quyết. Về tài

sản chung: Không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Chị Nguyễn Thị H khởi kiện xin ly hôn anh Bùi Xuân K có nơi thường trú: Thôn L, xã A, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét việc vắng mặt của chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Xuân K: Tại phiên tòa chị H, anh K đều vắng mặt nhưng có quan điểm đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Xuân K.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của đương sự, căn cứ vào chứng cứ do đương sự cung cấp và các chứng cứ do Tòa án thu thập có đủ cơ sở xác định lời khai của chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Xuân K về thời gian kết hôn, quá trình chung sống giữa hai bên là đúng sự thật. Mâu thuẫn vợ chồng được thể hiện quá trình chung sống hai bên không có hạnh phúc. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Mâu thuẫn được gia đình hòa giải nhưng không khắc phục được. Quá trình giải quyết vụ án, chị H, anh K xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc, mâu thuẫn nghiêm trọng không thể khắc phục đoàn tụ và đều có nguyện vọng đề nghị Tòa án giải quyết cho hai bên được ly hôn. Xét thấy tình trạng mâu thuẫn giữa chị H và anh K đã kéo dài và trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn. Căn cứ vào các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Bùi Xuân K.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Xuân K có hai con chung Bùi Minh H, sinh ngày 21/9/2010 và Bùi Minh Q, sinh ngày 16/01/2013. Quá trình giải quyết vụ án, chị H, anh K có quan điểm thống nhất đề nghị Tòa án giao hai con chung cho chị H nuôi dưỡng sau ly hôn, về cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do đương sự cung cấp và do Tòa án thu thập, điều kiện nuôi dưỡng con chung, quan điểm của đương sự, nguyện vọng con chung. Hội đồng xét xử xét thấy giao con chung Bùi Minh H, Bùi Minh Q cho chị Nguyễn Thị H nuôi dưỡng sau ly hôn là phù hợp.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết, sau này các bên có tranh chấp, Tòa án xem xét giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác. Thời hạn nuôi con chung tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật

[6] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Xuân K không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Xuân K có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, các điều 70, 143, 147, khoản 1 Điều 227; Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 39 Bộ luật Dân sự; các điều 51, 56, 58, 59, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào Điều 6, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Quốc hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Bùi Xuân K.
2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Xuân K có hai con chung Bùi Minh H, sinh ngày 21/9/2010 và Bùi Minh Q, sinh ngày 16/01/2013. Ly hôn hai bên thỏa thuận giao hai con chung Bùi Minh H và Bùi Minh Q cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn. Thời hạn nuôi con chung tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.
3. Về cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn: Chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Xuân K không yêu cầu, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.
Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.
4. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Xuân K không yêu cầu, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.
5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước. Được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí ly hôn chị H đã nộp (biên lai thu tiền số 0004527 ngày 09/5/2023) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành án tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Xuân K được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự An Dương;
- UBND xã A (ĐKKH số 26/2011);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thu Hương

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự An Dương;
- UBND xã An Đồng (Nơi ĐKKH);
- Đương sự;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thu Hương